

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THÀNH NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KTHTĐT

Thành Nam, ngày tháng 8 năm 2025

V/v triển khai Thág tổng vệ sinh, khử trùng,
tiêu độc môi trường và tiêm phòng vaccine
cho đàn vật nuôi đợt 2/2025

Kính gửi:

- Công an phường;
- Thủ trưởng các phòng chuyên môn;
- Trưởng thôn, xóm, Tổ trưởng TDP;
- Cán bộ thú y phường;
- Các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn phường;
- Các hộ giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn phường.

Thực hiện văn bản số 1208/SNNMT-CNTY ngày 08/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh về triển khai thág tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường và tiêm phòng vaccine cho đàn vật nuôi đợt 2/2025. Để chủ động kiểm soát có hiệu quả, ngăn chặn các loại dịch bệnh nguy hiểm trên gia súc, gia cầm phát sinh và lây lan, UBND phường Thành Nam yêu cầu Công an phường, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Tổ trưởng thôn, xóm, TDP, cán bộ thú y phường, các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm, các hộ giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn phường thực hiện nghiêm một số nội dung sau:

A. Tổ chức Thág tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi trên địa bàn phường: (thời gian triển khai từ ngày 15/8 – 15/9/2025).

I. Các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm, các hộ giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn phường, cán bộ thú y phường thực hiện công tác vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo nguyên tắc sau:

1. Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng tiêu độc

1.1. Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động phù hợp.

1.2. Hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh.

1.3. Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa).

1.4. Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

2. Loại hóa chất sát trùng

2.1. Hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam như : Cloramin B, Dung dịch Natri hypoclorit, Virkon...

2.2. Vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa.

3. Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc

3.1. Cơ sở chăn nuôi động vật tập trung.

3.2. Hộ gia đình có chăn nuôi động vật.

3.3. Cơ sở ấp nở gia cầm, thủy cầm.

3.4. Cơ sở giết mổ động vật.

3.5. Cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật.

3.6. Chợ buôn bán động vật sống và sản phẩm động vật ở dạng tươi sống.

3.7. Địa điểm thu gom động vật sống và sản phẩm động vật để buôn bán, kinh doanh, nơi cách ly kiểm dịch động vật.

3.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật.

3.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ổ dịch.

3.10. Phương tiện vận chuyển động vật và sản phẩm động vật.

4. Tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng

4.1. Đối với cơ sở chăn nuôi động vật tập trung: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi, định kỳ thực hiện tiêu độc khử trùng theo các đợt phát động của UBND phường.

4.2. Hộ gia đình có chăn nuôi động vật: Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi và thực hiện tiêu độc khử trùng theo các đợt phát động của UBND phường.

4.3. Cơ sở ấp nở gia cầm, thủy cầm: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi đợt ấp nở và theo các đợt phát động của địa phương.

4.4. Cơ sở giết mổ động vật: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ động vật.

4.5. Cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca sản xuất.

4.6. Địa điểm thu gom, chợ buôn bán động vật sống và sản phẩm động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán động vật, sản phẩm động vật sau mỗi phiên chợ. Nơi cách ly kiểm dịch động vật phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 01 lần trong tuần trong thời gian nuôi cách ly động vật.

4.7. Phương tiện vận chuyển động vật và sản phẩm động vật: Định kỳ vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi lần vận chuyển.

4.8. Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật: Vệ sinh, tiêu

độc khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp và theo các đợt phát động của UBND phường.

4.9. Trạm, chốt kiểm dịch động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi qua trạm kiểm dịch.

4.10. Chốt kiểm soát ổ dịch: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng hàng ngày đối với phương tiện vận chuyển đi qua chốt trong thời gian có dịch.

5. Trường hợp có dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật xảy ra trên địa bàn: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp với cán bộ thú y hướng dẫn cụ thể về đối tượng, tần suất vệ sinh, khử trùng tiêu độc trên địa bàn vùng có ổ dịch, vùng dịch và vùng bị dịch uy hiếp.

II. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

Rà soát, tham mưu cho UBND phường bố trí kinh phí mua hóa chất, vòi bột và tổ chức các đội thực hiện tổng vệ sinh vệ sinh, phun thuốc sát trùng cho khu vực chăn nuôi hộ gia đình, bãi chăn thả, chợ buôn bán động vật và sản phẩm động vật ở dạng tươi sống, địa điểm thu gom động vật sống và sản phẩm động vật để buôn bán, khu vực chôn lấp, xử lý tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh, khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật,...; việc phun khử trùng được thực hiện sau khi đã được vệ sinh cơ giới như: quét dọn, cọ, rửa sạch,...

B. Chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện tốt đợt tiêm vắc xin phòng bệnh cho đàn gia súc, gia cầm đợt 2/2025 (thời gian tiêm phòng đại trà từ tháng 9 – 10/2025) đảm bảo an toàn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch, cụ thể:

1. Các đồng chí Trưởng thôn, xóm, Tổ trưởng TDP, cán bộ thú y phường, các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn phường:

1.1 Các đồng chí Trưởng thôn, xóm, Tổ trưởng TDP

- Báo cáo cấp ủy chi bộ để đưa vào nghị quyết lãnh đạo của chi bộ. Tổ chức rà soát, thống kê tổng đàn vật nuôi trên địa bàn các thôn, xóm, TDP (theo Phụ lục 1 đính kèm).

- Thực hiện việc kê khai hoạt động chăn nuôi đối với tổ chức, cá nhân chăn nuôi trên địa bàn theo phụ lục III Thông tư số 23/2019/TT- BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi (có Phụ lục 2 đính kèm).

- Báo cáo số liệu về UBND phường qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị **trước ngày 18/8/2025** để tổng hợp.

1.2 Các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn phường:

- Chủ động thống kê đàn vật nuôi và cung cấp thông tin cho người chịu trách nhiệm rà soát thống kê tại các thôn xóm, TDP.

Chủ động phối hợp trong các đợt tiêm vắc xin do Phường tổ chức.

1.3 Cán bộ thú y phường:

- Triển khai đơn đốc công tác rà soát, thống kê tổng đàn vật nuôi trên địa bàn các thôn, xóm, TDP phụ trách.

- Tổ chức và thực hiện tiêm vắc xin cho tổng đàn vật nuôi trên địa bàn.

2. Công an Phường:

- Phối hợp chỉ đạo lực lượng An ninh cơ sở tại các thôn xóm, TDP thực hiện rà soát, thống kê tổng đàn vật nuôi trên địa bàn các thôn, xóm, TDP (theo Phụ lục 1 đính kèm).

- Phối hợp đảm bảo ANTT trong các đợt tổ chức tiêm vắc xin.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:

Rà soát, tổng hợp tổng đàn vật nuôi trên địa bàn phường; tham mưu cho UBND phường xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch tiêm phòng đối với các bệnh bắt buộc tiêm phòng; tham mưu cho UBND phường chỉ tiêu kế hoạch tiêm phòng của phường đối với một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật (*Cúm gia cầm, Dịch tả lợn cổ điển, Lở mồm long móng gia súc, Viêm da nổi cục trâu, bò, Dại...*)

4. Phòng Văn hóa – Xã hội:

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh và trên trang thông tin điện tử của phường về công tác triển khai Tháng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường và tiêm phòng vaccine cho đàn vật nuôi đợt 2/2025.

Yêu cầu Công an phường, Thủ trưởng các phòng chuyên môn, Tổ trưởng các thôn, xóm TDP, cán bộ thú y, các hộ chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn phường tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT;
- Như trên;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Đức

Phụ lục 1: BIỂU THỐNG KÊ VỀ CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN

[illegible]

Phụ lục 2: KÊ KHAI HOẠT ĐỘNG CHĂN NUÔI

Tên chủ hộ:.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Số TT	Loại vật nuôi trong quý	Đơn vị tính (con)	Số lượng nuôi trong quý	Mục đích nuôi	Thời gian bắt đầu nuôi	Dự kiến thời gian xuất	Số lượng vật nuôi xuất trong quý (con)	Sản lượng vật nuôi xuất trong quý (kg)	Ghi chú
1									
2									
...									

....., Ngày tháng năm
Họ và tên chủ hộ
(Ký, ghi rõ họ tên)

